

Số: 76 /2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 70/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính bãi bỏ các Quyết định số 42/2008/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2008 và Quyết định số 43/2008/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 2518/TTr-BQL ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Tờ trình số 3017/TTr-BQL ngày 10 tháng 10 năm 2024; ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 4518/BC-STP-KTrVB ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Sở Tư pháp; Ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2024.
2. Nội dung về tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng tại các hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê đất, hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê nhà xưởng, hợp đồng hoặc thỏa thuận sử dụng hạ tầng đã ký giữa Công ty đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, khu chế xuất (Công ty hạ tầng) và đối tượng nộp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện trừ khi các bên thống nhất áp dụng theo Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định này.
3. Nội dung về việc thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng tại các thỏa thuận đã ký giữa Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty hạ tầng nhưng chưa phù hợp với quy định tại Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định này thì phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Công ty hạ tầng quyết toán với Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh toàn bộ hoạt động thu, nộp và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trước khi chuyển sang áp dụng Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định này. Số chênh lệch tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng (nếu có) theo quyết toán, Công ty hạ tầng có trách nhiệm công khai và gửi vào tài khoản chuyên dùng về tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng đã mở tại ngân hàng thương mại để quản lý, sử dụng cho hoạt động duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất.
2. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh được tiếp tục quản lý và sử dụng số tiền nêu tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 70/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài chính về bãi bỏ các Quyết định số 42/2008/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2008 và Quyết định số 43/2008/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thực hiện các nội dung chi theo quy định tại Điều 10 Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng bắt đầu từ năm tài chính 2024.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục thuế, Cục Hải quan, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ VN TP;
- VP Thành ủy và các Ban của Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Trung tâm Công báo Thành phố.
- VPUB: CVP, các PVP;
- Các Phòng NCTH, KT;
- Lưu: VT, (KT/Trang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hoan



QUY CHẾ

Thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 76 /2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10
năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và khu chế xuất (viết tắt là KCN, KCX) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng Quy chế bao gồm:

a) Công ty đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các KCN, KCX (viết tắt là Công ty hạ tầng);

b) Nhà đầu tư thực hiện dự án tại các KCN, KCX trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Tổ chức, cá nhân có thỏa thuận sử dụng hạ tầng với Công ty hạ tầng;

c) Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Ban Quản lý) và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan theo Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Cơ sở hạ tầng KCN, KCX: là hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, công trình tiện ích công cộng theo quy định, đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại các đồ án quy hoạch và các hồ sơ pháp lý liên quan.

2. Công trình tiện ích công cộng: là công trình công cộng được phân loại theo công năng sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng, bao gồm: công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu; công trình y tế; công trình thể thao, văn hóa, công viên và các công trình kết cấu khác được xây dựng phục vụ trực tiếp cho người lao động làm việc trong KCN, KCX.

3. Khu đất đủ điều kiện cho thuê: là các phân khu đất công nghiệp hoặc đất dịch vụ đáp ứng các điều kiện pháp lý về quy hoạch, đất đai, môi trường và các pháp lý khác có liên quan đến dự án hạ tầng KCN, KCX; bảo đảm tính đồng bộ của các công trình kết cấu hạ tầng và hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN, KCX.

4. Đối tượng nộp: là nhà đầu tư thực hiện dự án tại các KCN, KCX trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận sử dụng hạ tầng với Công ty hạ tầng.

5. Khoản tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng: là khoản tiền thu từ các đối tượng nộp để quản lý, vận hành, duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng KCN, KCX.

6. Tài khoản chuyên dùng thực hiện việc duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng: là tài khoản được Công ty hạ tầng mở riêng tại một ngân hàng thương mại đang hoạt động hợp pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng Quy chế

1. Nguồn tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng chỉ dùng cho mục đích nâng cao tiện ích cho doanh nghiệp và người lao động, không vì mục tiêu lợi nhuận, bao gồm các hoạt động liên quan đến quản lý, vận hành, duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng KCN, KCX.

2. Chỉ áp dụng đối với tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng do Công ty hạ tầng thu từ các đối tượng nộp khi đáp ứng điều kiện theo khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

3. Nội dung các công việc để quản lý, vận hành, duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng của Công ty hạ tầng được sử dụng từ nguồn thu quy định tại Quy chế này phải được sự thống nhất của Ban Quản lý.

4. Việc sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng trích chuyển cho Ban Quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

5. Việc thực hiện Quy chế phải công khai, minh bạch và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các bên; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phục vụ có hiệu quả các hoạt động KCN, KCX.

Điều 4. Hạch toán kế toán và thuế

1. Công ty hạ tầng thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng KCN, KCX từ các đối tượng nộp. Công ty hạ tầng phải hạch toán riêng khoản tiền này với các khoản doanh thu hoạt động khác của Công ty, không vì mục tiêu lợi nhuận và không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Khoản tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng và là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của đối tượng nộp. Phiếu thu do Công ty hạ tầng lập, giao cho đối tượng nộp khi thu tiền và phiếu thu do Ban Quản lý lập giao cho Công ty hạ tầng khi trích chuyển, là cơ sở hạch toán chi phí, xác định nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Mẫu phiếu thu sử dụng được áp dụng theo quy định hiện hành.

3. Công ty hạ tầng mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi tình hình biến động tăng, giảm tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng.

4. Năm tài chính là năm dương lịch được áp dụng thống nhất cho tất cả các Công ty hạ tầng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chương II

NGUỒN THU VÀ SỬ DỤNG TIỀN DUY TU, TÁI TẠO CƠ SỞ HẠ TẦNG

Điều 5. Điều kiện thu, nguồn thu, mức thu và phương thức thu

1. Việc thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng thực hiện khi đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:

a) KCN, KCX có diện tích đất công nghiệp và dịch vụ theo từng khu đất đủ điều kiện cho thuê.

b) Mức thu tại từng KCN, KCX phải phù hợp với cơ sở hạ tầng KCN, KCX đã được đầu tư.

c) Công ty hạ tầng phải thoả thuận bằng văn bản với Ban Quản lý về việc thu (mức thu, phương thức thu, kế hoạch thu), sử dụng (kế hoạch chi) và trích chuyển (tỷ lệ trích chuyển, thời hạn trích chuyển) tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng hằng năm về Ban Quản lý trước khi thực hiện.

2. Nguồn thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng bao gồm:

a) Khoản thu từ các đối tượng nộp;

b) Các nguồn thu khác như: lãi tiền gửi từ tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng tích lũy; thu từ hoạt động cho thuê tài sản hình thành từ nguồn duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng, nguồn tiện ích công cộng; các khoản thu hợp pháp khác.

3. Mức thu:

a) Mức thu đối với mỗi nhà đầu tư (bao gồm nhà đầu tư là doanh nghiệp chế xuất) trong KCN, KCX do Công ty hạ tầng và nhà đầu tư thỏa thuận, được áp dụng theo thứ tự ưu tiên bằng một trong các cách tính sau:

- Kim ngạch xuất khẩu nhân với tỷ lệ thu (đối với doanh nghiệp chế xuất);

- Doanh thu hoạt động nhân với tỷ lệ thu (đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ);

- Diện tích đất (đối với doanh nghiệp sản xuất khác ký Hợp đồng thuê đất) hoặc diện tích nhà xưởng (đối với doanh nghiệp sản xuất khác ký Hợp đồng thuê nhà xưởng) nhân với đơn giá thu hằng năm.

b) Đối với các đối tượng khác, mức thu được xác định theo thỏa thuận giữa Công ty hạ tầng và đối tượng nộp.

4. Phương thức thu và thời gian thu:

Công ty hạ tầng và đối tượng nộp thỏa thuận về phương thức thu và thời gian thu. Phương thức thu và thời gian thu được áp dụng thống nhất cho các đối tượng nộp có cùng điều kiện đã thỏa thuận.

Điều 6. Sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng

1. Công ty hạ tầng sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng thu được như sau:

a) Dành từ 80% đến 90% số thu để sử dụng cho việc quản lý, vận hành, duy tu và tái tạo cơ sở hạ tầng trong KCN, KCX theo các nội dung trong kế hoạch chi hằng năm nhằm duy trì tình trạng hoạt động bình thường của cơ sở hạ tầng trong KCN, KCX để phục vụ các doanh nghiệp.

b) Trích từ 10% đến 20% số thu chuyển cho Ban Quản lý để phục vụ cho các hoạt động quản lý KCN, KCX của Ban Quản lý theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Việc quản lý, vận hành, duy tu và tái tạo cơ sở hạ tầng trong các khu KCN, KCX gồm các nội dung chi cơ bản như: Hệ thống giao thông, tường rào; Hệ thống chiếu sáng công cộng; Hệ thống cấp nước; Hệ thống thoát nước; Hệ thống xử lý nước thải (đối với Công ty hạ tầng có thỏa thuận với nhà đầu tư hạch toán chung tiền xử lý nước thải với tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng, theo cơ chế chuyên thu, chuyên chi); Hệ thống quản lý chất thải rắn; Hệ thống vệ sinh công cộng; Hệ thống cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa; Hệ thống phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, y tế và chi phí khác để nâng cao hoạt động và công trình tiện ích phục vụ cho nhà đầu tư và người lao động trong KCN, KCX.

3. Định mức chi cho người lao động thực hiện công tác duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng phải độc lập với hoạt động kinh doanh của Công ty hạ tầng.

4. Trường hợp thu không đủ bù đắp chi trong năm và không có số dư tích lũy, Công ty hạ tầng được tạm ứng, huy động từ nguồn hợp pháp khác để sử dụng vào các hoạt động duy tu theo kế hoạch chi hằng năm. Phần tạm ứng, huy động này sẽ được hoàn lại từ nguồn thu hợp lệ theo Điều 5 Quy chế này.

Điều 7. Quản lý và theo dõi việc thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng

1. Công ty hạ tầng có trách nhiệm thu, sử dụng và quản lý số dư tích lũy tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng hằng năm thông qua tài khoản chuyên dùng. Số dư tích lũy trong tài khoản chuyên dùng chỉ được sử dụng cho hoạt động phù hợp với nội dung quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Công ty hạ tầng hạch toán chi tiết các khoản thu và chi phí quản lý, vận hành, duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng trong năm vào sổ kế toán theo quy định về chế độ kế toán và Điều 4 Quy chế này. Việc thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy chế này phải được kiểm toán hằng năm bởi đơn vị có chức năng kiểm toán độc lập.

3. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 10 của năm tài chính, Công ty hạ tầng lập và thỏa thuận bằng văn bản với Ban Quản lý về kế hoạch thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng của năm sau.

4. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu phát sinh thay đổi lớn hơn 10% tổng chi trong kế hoạch chi, Công ty hạ tầng có trách nhiệm lập kế hoạch điều chỉnh và thỏa thuận lại với Ban Quản lý để làm căn cứ thực hiện.

5. Không quá 90 ngày sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty hạ tầng có trách nhiệm báo cáo quyết toán kết quả thực hiện thu, sử dụng và số dư tài khoản tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng tích lũy trong năm tài chính với Ban Quản lý (nộp kèm báo cáo quyết toán đã được kiểm toán và sao kê tài khoản chuyên dùng có xác nhận của ngân hàng).

6. Không quá 60 ngày sau khi nhận được kế hoạch thu hoặc kế hoạch chi hoặc báo cáo quyết toán của Công ty hạ tầng, Ban Quản lý có ý kiến bằng văn bản gửi Công ty hạ tầng để làm căn cứ thực hiện.

7. Công ty hạ tầng phải công khai và thông báo đến các nhà đầu tư tại các KCN, KCX nội dung kế hoạch thu, kế hoạch chi và báo cáo quyết toán hằng năm.

Điều 8. Việc giãn nộp, giảm hoặc miễn nộp tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng

Căn cứ kế hoạch duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng hằng năm và số dư tích lũy của từng KCN, KCX, Công ty hạ tầng xây dựng các nguyên tắc, điều kiện xem xét việc giãn nộp, giảm hoặc miễn nộp tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng đối với đối tượng nộp và thông báo Ban Quản lý trước khi thực hiện.

Điều 9. Việc giải quyết tranh chấp, vướng mắc và các biện pháp cần thực hiện liên quan đến việc thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng

1. Tranh chấp phát sinh trong quá trình thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng giữa Công ty hạ tầng và đối tượng nộp được giải quyết trên cơ sở thỏa thuận đã được các bên ký kết trong hợp đồng theo quy định của pháp luật dân sự và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện thu và sử dụng tiền duy tu tái tạo cơ sở hạ tầng, đối tượng nộp, Công ty hạ tầng phản ánh ngay với Ban Quản lý để giải quyết khi có vướng mắc.

Điều 10. Cơ chế tự chủ tài chính của Ban Quản lý

Cơ chế tự chủ tài chính của Ban Quản lý thực hiện theo quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành.

1. Số thu từ tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng Công ty hạ tầng trích chuyển cho Ban Quản lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy chế này là khoản thu hợp pháp, được Ban Quản lý quản lý và sử dụng làm nguồn kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ.

2. Kinh phí quản lý hành chính còn lại sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, Ban Quản lý được sử dụng theo trình tự như sau:

a) Trích để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương:

Ban Quản lý thực hiện trích 40% số thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương thực hiện điều chỉnh tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các nội dung chi phải sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương theo quy định pháp luật hiện hành và chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Ngân sách nhà nước cấp bổ sung phần chênh lệch còn thiếu để chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù sau khi Ban Quản lý đã thực hiện trích 40% số thu được để lại theo chế độ cộng với các nguồn cải cách tiền lương khác theo quy định để thực hiện điều chỉnh tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các nội dung chi phải sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương theo quy định pháp luật hiện hành và chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND.

b) Chi khen thưởng và phúc lợi: chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công tác và thành tích đóng góp; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của công chức, người lao động; trợ cấp khó khăn đột xuất cho công chức, người lao động, kể cả đối với những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế.

c) Bổ sung thu nhập cho công chức, người lao động: Ban Quản lý được áp dụng hệ số tăng thêm quỹ tiền lương tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương cấp bậc, chức vụ do Nhà nước quy định để chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức và người lao động theo quy định.

d) Trích Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều này nhằm đảm bảo ổn định thu nhập cho công chức và người lao động.

đ) Số chênh lệch còn lại sau khi chi, trích lập các Quỹ trên (nếu có): Chuyển vào Quỹ hỗ trợ hoạt động KCN, KCX Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện các nội dung theo Quy chế do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

3. Trưởng ban Ban Quản lý quyết định phương án sử dụng kinh phí nêu trên (mức chi, mức trích) theo Quy chế chi tiêu nội bộ, hiệu quả công việc của Ban Quản lý; lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản với tổ chức Công đoàn cơ quan và thực hiện công khai theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Đối với dự toán thu - chi ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ): Hằng năm, trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước do Ban Quản lý gửi, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Xét duyệt, thông báo quyết toán năm đối với Ban Quản lý theo quy định.

3. Trường hợp nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc khi trong quá trình thực hiện liên quan đến cơ chế tài chính, Sở Tài chính phối hợp với Ban Quản lý có ý kiến theo chức năng.

Điều 12. Trách nhiệm của Cục thuế

1. Hướng dẫn Công ty hạ tầng, đối tượng nộp về các nghiệp vụ và chứng từ thuế liên quan đến hoạt động thu, nộp và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng phù hợp với Quy chế này nếu có vướng mắc.

2. Định kỳ hàng tháng, cung cấp cho Ban Quản lý dữ liệu điện tử về doanh thu của các doanh nghiệp KCN, KCX theo đề nghị của Ban Quản lý để làm cơ sở phục vụ thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng KCN, KCX Thành phố.

3. Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra doanh thu của các doanh nghiệp KCN, KCX Thành phố theo đề nghị của Ban Quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của Cục Hải quan

1. Định kỳ hàng tháng, cung cấp dữ liệu điện tử về kim ngạch xuất khẩu của các nhà đầu tư trong KCN, KCX theo đề nghị của Ban Quản lý để làm cơ sở thống kê kim ngạch xuất khẩu phục vụ thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng KCN, KCX Thành phố.

2. Phối hợp kiểm tra kim ngạch xuất khẩu của các nhà đầu tư trong KCN, KCX theo đề nghị của Ban Quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban Quản lý

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc thực hiện Quy chế này.

2. Tuyên truyền, phổ biến Quy chế đến các Công ty hạ tầng và đối tượng nộp để triển khai thực hiện.

3. Ban hành quyết định về việc đáp ứng điều kiện thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng theo khoản 1 Điều 5 Quy chế này; thông báo đến nhà đầu tư để làm căn cứ thực hiện.

4. Hướng dẫn các Công ty hạ tầng về các nội dung liên quan đến tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng, bao gồm: phương pháp tính mức thu hoặc đơn giá thu hằng năm, phương thức thu; chi tiết nội dung chi; việc giãn nộp, giảm, miễn nộp; nội dung giải quyết vướng mắc; quản lý thu, chi, mức thu; biểu mẫu báo cáo nghiệp vụ và chế độ công khai; nội dung về tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng quy định trong hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê đất, hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê nhà xưởng, hợp đồng hoặc thỏa thuận sử dụng hạ tầng của khu.

5. Quản lý, sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng do các Công ty hạ tầng trích chuyển theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 và Điều 10 Quy chế này.

6. Thỏa thuận bằng văn bản kế hoạch thu, kế hoạch chi và thông báo về kết quả quyết toán tình hình thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng của Công ty hạ tầng.

7. Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thu, kế hoạch chi và việc giãn nộp, giảm hoặc miễn nộp tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng phù hợp với quy định Quy chế này.

8. Tiếp nhận, giải quyết vướng mắc, khó khăn và khiếu nại của các đối tượng nộp, Công ty hạ tầng theo Quy chế này.

9. Trong trường hợp cần thiết, Ban Quản lý phối hợp với Cục thuế Thành phố kiểm tra doanh thu hoặc phối hợp với Cục Hải quan Thành phố kiểm tra kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp KCN, KCX.

10. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của Ban Quản lý theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, bảo đảm chi tiêu tiết kiệm, công khai, dân chủ theo quy định hiện hành. Tổ chức thực hiện công tác hạch toán, kê toán, thống kê, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ sách kế toán.

11. Đối với dự toán thu - chi từ nguồn thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng Công ty hạ tầng trích chuyển cho Ban Quản lý: Trưởng ban Ban Quản lý quyết định dự toán thu, chi trên cơ sở kế hoạch, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của Ban Quản lý; chịu trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tình hình thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng KCN, KCX trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm.

Đối với dự toán thu - chi ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ): Hàng năm, căn cứ vào quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn lập dự toán của Bộ Tài chính, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ của năm trước và dự kiến cho năm kế hoạch, Ban Quản lý lập dự toán, tổng hợp gửi Sở Tài chính Thành phố theo quy định.

Ban Quản lý tổng hợp và lập báo cáo quyết toán năm, báo cáo tài chính năm; gửi báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính Thành phố theo quy định.

12. Hàng năm, Ban Quản lý báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của Ban Quản lý và thực hiện các quy định khác về chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

13. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ hoạt động KCN, KCX Thành phố Hồ Chí Minh (sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi cần thiết).

14. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, Ban Quản lý rà soát, đánh giá khó khăn, vướng mắc (nếu có) và báo cáo, kiến nghị, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết.

Điều 15. Trách nhiệm của Công ty hạ tầng

1. Xác định phương pháp tính mức thu, phương thức thu; các điều kiện xem xét việc giãn nộp, giảm hoặc miễn nộp tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng; quy định trong hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê đất, hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê nhà xưởng, hợp đồng hoặc thỏa thuận sử dụng hạ tầng các nội dung về tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng.

2. Tổ chức việc thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng theo đúng quy định của Quy chế.

3. Thực hiện theo kế hoạch thu, kế hoạch chi và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng của năm tài chính đã được thỏa thuận với Ban Quản lý; các nội dung đã được thỏa thuận với Ban Quản lý về trích chuyển tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng; hạch toán kế toán và thuế đúng quy định pháp luật hiện hành.

4. Tuyên truyền, giải thích để nhà đầu tư hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của việc thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng quy định trong Quy chế.

5. Tiếp nhận, giải quyết vướng mắc, khó khăn và khiếu nại của đối tượng nộp theo Quy chế này.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo nội dung quy định tại Quy chế này hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Quản lý.

7. Kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất với Ban Quản lý hướng xử lý.

Điều 16. Trách nhiệm của đối tượng nộp

1. Phải thỏa thuận về việc sử dụng cơ sở hạ tầng với Công ty hạ tầng trước khi sử dụng cơ sở hạ tầng trong KCN, KCX.

2. Thực hiện việc nộp tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng theo đúng thỏa thuận với Công ty hạ tầng.

3. Kịp thời phản ánh những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất hướng xử lý với Công ty hạ tầng hoặc Ban Quản lý để giải quyết./.